

Số: **117** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **20** tháng **02** năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép đổi tên Hội Khoa học Công nghệ Tự động Việt Nam thành Hội Tự động hoá Việt Nam và phê duyệt bản Điều lệ của Hội Tự động hoá Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102-SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định về quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Khoa học Công nghệ Tự động Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép đổi tên Hội Khoa học Công nghệ Tự động Việt Nam thành Hội Tự động hoá Việt Nam.

Điều 2. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Tự động hoá Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ III của Hội thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2007.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

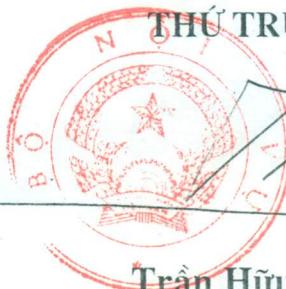
Điều 4. Chủ tịch Hội Tự động hoá Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*luu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- C13 Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCCP.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trần Hữu Thắng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

HỘI TỰ ĐỘNG HOÁ VIỆT NAM

(Phê duyệt theo Quyết định số 117/QĐ-BNV

Ngày 20 tháng 12 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, PHÁP LÝ HOẠT ĐỘNG

Điều 1. Tên gọi

- Hội Tự động hoá Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân và tổ chức Việt Nam (trí thức, tổ chức khoa học công nghệ và doanh nghiệp) hoạt động trong lĩnh vực tự động hoá tại Việt Nam

Tên viết tắt: Hội TĐHAVN

- Tên giao dịch Quốc tế của Hội (bằng tiếng Anh):

VIETNAM AUTOMATION ASSOCIATION

Tên Viết tắt: VAA

Điều 2. Tôn chỉ - mục đích

- Hội được tổ chức và hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, không vụ lợi, dân chủ và đoàn kết.

- Hội Tự động hoá Việt Nam là thành viên của Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và là thành viên liên kết của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

- Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết trí thức khoa học công nghệ trong nước, trí thức khoa học công nghệ là công dân Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức khoa học công nghệ và các doanh nghiệp của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực tự động hoá để hợp tác, giúp đỡ nhau về chuyên môn, nghiệp vụ, tạo điều kiện phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực của ngành trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Điều 3. Cơ sở pháp lý và phạm vi hoạt động

Hội hoạt động theo Điều lệ Hội Tự động hoá Việt Nam được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc và tuân thủ pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hội Tự động hóa Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến hoạt động của hội

- Hội Tự động hóa Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, tài khoản, trụ sở đặt tại Hà Nội và có văn phòng đại diện ở một số địa phương. Hội được thành lập cơ quan ngôn luận, đơn vị trực thuộc hội. Việc thành lập, tổ chức hoạt động của các tổ chức thuộc hội và cơ quan ngôn luận theo quy định của pháp luật.

- Hội được gia nhập là thành viên của Hội Tự động hoá Quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ - QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng

- Tập hợp, đoàn kết trí thức khoa học công nghệ là công dân Việt Nam và trí thức khoa học công nghệ là công dân Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức khoa học công nghệ, các doanh nghiệp của Việt Nam hoạt động trong ngành tự động hóa.

- Điều hòa phối hợp các hoạt động của Hội, tổ chức thành viên với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội.

Điều 5. Nhiệm vụ

- Đại diện cho hội viên góp ý và kiến nghị với các cơ quan của Đảng và Nhà nước về hoạch định chiến lược phát triển ngành tự động hóa ở nước ta.

- Tham gia các hoạt động tư vấn phản biện và giám định xã hội các dự án phát triển kinh tế - xã hội, các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tự động hóa, với mục tiêu năng suất, chất lượng và hiệu quả.

- Tổ chức hệ thống mạng lưới phổ biến kiến thức về tự động hóa cho quần chúng và bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn cho các hội viên.

- Hội là đại diện pháp nhân bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội. Hội đại diện cho hội viên tập thể là các doanh nghiệp của Việt Nam trong các tranh chấp quốc tế về thương mại, công nghệ và sở hữu trí tuệ.

- Tổ chức hỗ trợ hội viên (đặc biệt là hội viên tổ chức) trong hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy việc gắn kết giữa hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai vào sản xuất, làm cầu nối giữa các nhà khoa học và doanh nghiệp.

- Hội được gia nhập làm thành viên của các tổ chức tương ứng của quốc tế, khu vực và quốc gia theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn

- Hội có quyền thành lập các tổ chức trực thuộc, việc thành lập theo quy định của pháp luật.

- Kết nạp và khai trừ hội viên.

- Thu hội phí và các khoản thu khác của các tổ chức thuộc Hội theo quy chế của Hội và quy định của pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên, điều kiện, thủ tục gia nhập Hội

- Công dân Việt Nam, doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực tự động hóa tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, nhiệt tình hoạt động cho Hội đều có thể được kết nạp làm hội viên Hội Tự động hóa Việt Nam.

- Hội viên của Hội gồm: Hội viên cá nhân, Hội viên tập thể, Hội viên danh dự

+ Hội viên cá nhân là công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực tự động hóa tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, nhiệt tình hoạt động cho Hội đều có thể được kết nạp làm hội viên.

+ Hội viên tập thể là doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực tự động hóa do người đứng đầu thay mặt làm đơn xin gia nhập Hội đều có thể được hội kết nạp làm hội viên tập thể.

+ Hội viên danh dự là người có đóng góp cho ngành tự động hoá Việt Nam, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của Hội, được Ban chấp hành Trung ương hội suy tôn làm hội viên danh dự. Hội viên danh dự không bầu cử, ứng cử vào các chức vụ trong tổ chức Hội và quyết định các vấn đề của hội.

- Điều kiện và thủ tục kết nạp hội viên:

Ban Chấp hành Hội cơ sở xét đơn gia nhập hội và quyết định kết nạp hội viên. Các trường hợp đặc biệt do Ban Chấp hành Trung ương Hội quyết định;

- Hội viên được cấp thẻ Hội viên theo mẫu thống nhất do Hội Tự động hoá Việt Nam qui định.

Điều 8. Nhiệm vụ của hội viên

- Tôn trọng và chấp hành điều lệ Hội, thi hành nghiêm chỉnh các chủ trương, nghị quyết của Hội, tích cực hoạt động cho Hội.

- Tuyên truyền phát triển hội viên mới, tham gia sinh hoạt Hội, mở rộng, phát huy ảnh hưởng và uy tín của Hội.

- Tích cực học tập, giúp đỡ và hợp tác cùng đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; mở rộng quy mô phát triển ngành tự động ở nước ta.

- Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn.
- Hội viên sinh hoạt theo địa bàn, khu vực.

Điều 9. Quyền lợi của Hội viên

- Tuỳ theo khả năng của Hội được ưu tiên cung cấp thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ và hỗ trợ trong các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ.
- Được Hội bảo trợ trong các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, hợp tác quốc tế.
- Được quyền yêu cầu Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo qui định của pháp luật.
- Được tham gia các hoạt động của Hội, được đề cử và ứng cử vào các cấp lãnh đạo của Hội theo qui định.

Chương IV TỔ CHỨC HỘI

Điều 10. Tổ chức Hội bao gồm

- Ở Trung ương: Hội Tự động hoá Việt Nam
- Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh), nếu có điều kiện thì thành lập Hội Tự động hoá tỉnh. Việc thành lập do UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật, nếu hội ở tỉnh tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội Tự động Việt Nam thì được công nhận là hội thành viên.

Các Hội thành viên hoạt động theo điều lệ của mình, tuân thủ Điều lệ của Hội trung ương và chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Hội trung ương.

- Ở cơ sở (cơ quan nhà nước, trường chuyên nghiệp, đơn vị khoa học công nghệ ...) có 3 hội viên hoạt động trong lĩnh vực tự động hoá được thành lập phân hội, chi hội chuyên ngành về tự động hoá. Việc thành lập do tập thể những người sáng lập đề nghị để Hội Tự động hoá Việt Nam quyết định.

Điều 11. Cơ quan lãnh đạo Hội Tự động hóa Việt Nam

Cơ quan lãnh đạo Hội Tự động hoá Việt Nam được đại hội bầu ra và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, gồm:

- Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Tự động hoá Việt Nam;
- Ban Chấp hành Trung ương Hội do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu;
- Ban Thường vụ Trung ương Hội do Ban Chấp hành Trung ương bầu;
- Ban Kiểm tra Trung ương Hội do Ban Chấp hành Trung ương bầu.

Điều 12. Đại hội đại biểu toàn quốc

- Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Tự động hoá Việt Nam. Đại hội họp thường lệ 5 năm 1 lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có trên 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu. Số lượng, thành phần đại biểu tham dự đại hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.

- Đại hội đại biểu toàn quốc có nhiệm vụ:

a) Thông qua báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Hội, quyết định phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận và biểu quyết sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội (nếu có);

c) Bầu cử Ban Chấp hành Trung ương Hội.

d) Quyết định một số nội dung theo đề nghị của Ban Chấp hành.

Điều 13. Ban Chấp hành Trung ương Hội

- Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo tập thể cao nhất của Hội giữa hai kỳ đại hội đại biểu toàn quốc. Ban Chấp hành Trung ương gồm đại diện các tổ chức thành viên và một số ủy viên do Ban Chấp hành Trung ương khóa trước giới thiệu. Số lượng các ủy viên Ban Chấp hành giới thiệu không quá 50% tổng số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

- Ban Chấp hành Trung ương Hội họp mỗi năm 2 lần và có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

- Ban Chấp hành Trung ương có nhiệm vụ chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc.

- Ban Chấp hành Trung ương bầu ra Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

- Ban Chấp hành Trung ương hội tổ chức bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các ủy viên Ban Thường vụ, khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Việc bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm các ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 tổng số ủy viên chấp hành.

Điều 14. Ban Thường vụ Trung ương Hội

- Ban Thường vụ Trung ương là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Trung ương có nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức các hoạt động của Hội giữa 2 kỳ họp của Ban Chấp hành.

- Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, phó Chủ tịch, Tổng thư ký và một số ủy viên thường vụ. Ban Thường vụ họp thường kỳ 3 tháng 1 lần. Các cuộc họp bất thường do chủ tịch Hội quyết định.

- Ban Thường vụ Trung ương Hội thành lập Ban thư ký để giúp Ban Thường vụ Trung ương Hội điều hành các hoạt động của Hội.

Điều 15. Chủ tịch Hội, Phó chủ tịch Hội

- Chủ tịch Hội lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội.

- Phó chủ tịch Hội là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước chủ tịch và pháp luật về những công việc của Chủ tịch giao.

Điều 16. Tổng thư ký

- Lãnh đạo và điều hành trực tiếp việc thực hiện kế hoạch công tác và các hoạt động do ban Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Trung ương thông qua.

- Thực hiện các chính sách và luật pháp Nhà nước trong hoạt động của Hội.

- Tổ chức, điều hành bộ máy hoạt động của Hội (Ban thư ký, văn phòng Hội, các ban chuyên môn)

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin cho Hội viên, các đơn vị thành viên của Hội và báo cáo lên cấp trên.

- Quản lý văn phòng, tài chính và điều hành công việc hàng ngày của Hội.

- Thay mặt Chủ tịch khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 17. Các Ban chuyên môn của Hội

Tuỳ theo nhu cầu, Ban Thường vụ có thể thành lập các ban chuyên môn để triển khai công việc của Hội.

Điều 18. Ban Kiểm tra Trung ương Hội

- Ban Kiểm tra Trung ương định kỳ kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương Hội, Ban Thường vụ. Kiểm tra các hoạt động của các Hội thành viên, các tổ chức trực thuộc Hội.

- Kiểm tra bất thường khi thấy dấu hiệu vi phạm Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội.

- Đề nghị khen thưởng, kỷ luật hội viên.

- Số lượng ủy viên Ban Ban Kiểm tra Trung ương do Ban chấp hành Trung ương quyết định.

- Ban Kiểm tra Trung ương bầu ra trưởng ban, phó ban bằng bỏ phiếu kín.

- Ban Kiểm tra Trung ương mỗi năm họp thường kỳ 2 lần, hoặc có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội, hay của Trưởng Ban Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

Điều 19. Tổ chức thuộc Hội

- Các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đào tạo, dịch vụ và sản xuất kinh doanh (Trung tâm, Liên hiệp Khoa học Công nghệ, Viện, Trường) được thành lập theo quy định của pháp luật phải hoạt động

đúng pháp luật và có nghĩa vụ đóng góp quỹ hoạt động cho Trung ương Hội theo quy định.

- Văn phòng Trung ương Hội có trách nhiệm giúp lãnh đạo Hội điều phối các hoạt động của Hội.

- Các tổ chức chuyên trách của Hội hoạt động dưới sự chỉ đạo thống nhất của Thường trực Trung ương Hội.

Điều 20. Hội cấp cơ sở có nhiệm vụ

- Thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của hội viên tập thể theo Điều lệ của Hội Tự động hóa Việt Nam.

- Mở rộng các hoạt động và uy tín của Hội Tự động hóa Việt Nam tại địa phương nhằm phát triển tổ chức vững mạnh.

- Giúp đỡ hội viên về tinh thần và vật chất.

Chương V

KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

Các cấp Hội, các đơn vị của Hội, các ban của Hội, hội viên, cộng tác viên có thành tích trong công tác Hội và trong hoạt động khoa học công nghệ sẽ được các cấp của Hội khen thưởng, hoặc Hội Trung ương đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng. Hình thức khen thưởng do Ban chấp hành Trung ương Hội quyết định và theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Kỷ luật

Hội viên, đơn vị của Hội vi phạm nghiêm trọng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Hội, làm tổn thương đến danh dự và uy tín của Hội, bị thi hành kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến khai trừ khỏi Hội.

Chương VI

TÀI SẢN - TÀI CHÍNH

Điều 23. Thu , chi, quản lý tài chính tài sản của Hội

- Các nguồn thu:

Hội phí của Hội viên;

Thu nhập từ các hoạt động khoa học công nghệ;

Tiền ủng hộ của các cơ quan, đoàn thể và cá nhân trong và ngoài nước;

- Các khoản chi:

Chi cho các hoạt động khoa học công nghệ;

Chỉ cho các hoạt động tài chính;

Các khoản chi khác theo quy định của nhà nước.

- Tài chính và tài sản của Hội được quản lý theo cơ chế chung của Nhà nước và theo quy định của Ban chấp hành Trung ương Hội.

Chương VII

HIỆU LỰC VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 24. Hiệu lực của Điều lệ

Bản điều lệ này gồm 7 Chương và 25 Điều đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III ngày 26 tháng 09 năm 2007 thông qua và có hiệu lực khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 25. Sửa đổi

Chỉ Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Tự động hóa Việt Nam mới có quyền bổ sung, sửa đổi Điều lệ này./.